

Số: 154./TB-TMS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ.DHĐCĐ-TMS ngày 25/04/2024 của Công ty Cổ phần Transimex, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Transimex như sau:

### Trường hợp bầu/bổ nhiệm (\*):

1. Bà Nguyễn Kim Hậu:

- Chức vụ trước khi bầu/bổ nhiệm: Không có.
- Chức vụ được bầu/bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát.
- Thời hạn bầu/bổ nhiệm; Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 25/04/2024.

2. Ông: Vũ Chinh

- Chức vụ trước khi bầu/bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ được bầu/bổ nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát.
- Thời hạn bầu/bổ nhiệm: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 25/04/2024.

### Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:

3. Bà: Lê Thị Ngọc Anh

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát (Trưởng Ban).
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Có Đơn xin từ nhiệm.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 25/04/2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/04/2024 tại đường dẫn [www.transimex.com.vn](http://www.transimex.com.vn).

### Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ.DHĐCĐ-TMS ngày 25/04/2024;
- Danh sách người có liên quan.

Người đại diện quyền công bố thông tin



Nguyễn Thị Thái Nhi

Quyền Chánh Văn phòng HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/NQ.ĐHĐCĐ-TMS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/BB.ĐHĐCĐ-TMS ngày 25 tháng 4 năm 2024,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Transimex năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.**

Báo cáo chi tiết đính kèm.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Transimex năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.**

Báo cáo chi tiết đính kèm.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 của Công ty Cổ phần Transimex.**

Báo cáo chi tiết đính kèm.

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2023 của Công ty Cổ phần Transimex đã được kiểm toán.**

Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2023 của Công ty Cổ phần Transimex đã kiểm toán bởi Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2023 của Công ty Cổ phần Transimex đã được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Transimex theo đúng quy định và công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 5. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Transimex.**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu thuần hợp nhất	2.895.386
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (LNTT)	418.887
3	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	14,47%
4	Cổ tức năm 2024 (15% - 20% bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt)	



## **Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Transimex.**

### **1. Các tiêu chí lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định và pháp luật về kiểm toán độc lập;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng Việt nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

### **2. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết theo danh sách như sau:

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PWC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG).

## **Điều 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty Cổ phần Transimex.**

### **1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2023.</b>	
1.a	Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất chưa phân phối đến 31/12/2023.	1.534.203.017.252
1.b	Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng chưa phân phối đến 31/12/2023.	191.546.655.854
<b>2</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận (= [2.a] + [2.b])</b>	<b>189.910.690.800</b>
2.a	Chi trả cổ tức với tỉ lệ 12% (trong đó: 5% bằng tiền, 7% bằng cổ phiếu), với số tiền ước tính là:	189.910.690.800
2.b	Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, Cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty 5% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023.	-
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại</b>	
3.a	Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất chưa phân phối còn lại (= [1.a] - [2]).	1.344.292.326.452
3.b	Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng chưa phân phối còn lại (= [1.b] - [2]).	1.635.965.054

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao quyền cho Hội đồng quản trị triển khai chi tiết và quyết định các nội dung liên đến việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 nêu trên sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua và theo quy định của pháp luật.



**Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông hiện hữu.**

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Transimex
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Vốn điều lệ hiện nay:** 1.582.705.280.000 đồng
5. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 158.270.528 cổ phiếu  
*Trong đó:*
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 158.258.909 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ : 11.619 cổ phiếu
6. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) ủy quyền cho Hội đồng quản trị (“HDQT”) quyết định.
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 11.078.123 cổ phiếu.
8. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 110.781.230.000 đồng.
9. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 7%.
10. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:7. Cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu được nhận 01 (một) quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 07 cổ phiếu mới.
11. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:7, cổ đông A được nhận  $(105/100 * 7) = 7,35$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận thêm 07 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,35 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
12. **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.
13. **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
14. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2024, sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”).
15. Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số chứng khoán được phát hành theo phương án.
16. Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có công văn của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
17. ĐHĐCĐ giao quyền cho HDQT thực hiện các nội dung công việc, cụ thể như sau:
  - a. Xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
  - b. Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
  - c. Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phương án phát hành như trên;



- d. Tiến hành các thủ tục liên quan với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;
- e. Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành được thành công;
- f. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện theo pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

**Điều 9. Thông qua báo cáo thực hiện chi quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 của Công ty Cổ phần Transimex.**

STT	Chi tiết	Số tiền (VND)	Ghi chú
1.	Số dư quỹ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tính đến 31/12/2022.	15.362.864.363	
2.	Thực hiện trích lập quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ.ĐHĐCD-TMS của Công ty Cổ phần Transimex ngày 27/04/2023.	5.038.314.016	
3.	Chi phí thù lao, sinh hoạt phí hàng tháng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023.	3.047.777.783	
4.	Chi phí khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023.	3.209.223.035	
5.	Số dư quỹ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại đến ngày 31/12/2023.	14.144.177.561	

**Điều 10: Thông qua báo cáo công khai lợi ích có liên quan của người có liên quan của Công ty Cổ phần Transimex theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.**

STT	Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ/giao dịch	Giá trị thực hiện (tính đến 31/12/2023) (VND)	Mối quan hệ
1.	Công Ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)	Lợi nhuận được chia	117.000.000.000	Công ty liên doanh.
		Cung cấp dịch vụ	7.930.974.136	
		Chi hộ	392.191.500	
		Sử dụng dịch vụ	11.660.971	
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Mua cổ phần	104.987.520.000	Công ty liên quan của Thành viên HĐQT.
3.	Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương	Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	25.200.200.000	Công ty liên kết.
		Sử dụng dịch vụ	2.000.285.135	
		Nhận vốn góp	1.822.040.000	
		Chia cổ tức	1.295.848.800	
		Lãi trái phiếu thu được	992.848.893	
		Cung cấp dịch vụ	285.572.570	
4.	Công ty Cổ phần	Cho vay	45.200.000.000	Công ty liên



STT	Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ/giao dịch	Giá trị thực hiện (tính đến 31/12/2023) (VND)	Mối quan hệ
	Chuỗi cung Ứng AP	Lãi cho vay	1.458.671.233	quan của Phó Tổng Giám đốc.
5.	Ryobi Holdings Co.Ltd. ("Ryobi")	Trả nợ vay	42.184.815.100	Công ty liên quan của Thành viên HĐQT.
		Chi phí lãi vay	1.907.140.768	
6.	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Thu nhập cổ tức	8.000.000.000	Công ty liên kết.
		Sử dụng dịch vụ	2.983.891.101	
		Mua dịch vụ	4.065.391.000	
7.	Công Ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản	Cung cấp dịch vụ	3.619.180.528	Công ty liên kết.
8.	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ lớn	Thu nhập cổ tức	7.822.140.000	Công ty liên kết.
		Nhận vốn góp	1.822.040.000	
		Chia cổ tức	601.273.800	
9.	Công ty Cổ phần Cảng Mipec	Góp vốn	59.523.200.000	Trở thành Công ty con từ ngày 26/12/2023.
		Thanh lý TSCĐ	13.181.562.790	
		Mua dịch vụ	971.959.534	
		Cung cấp dịch vụ	1.866.086.028	
10.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	Cổ tức (trước ngày thành công ty con)	5.109.816.000	Trở thành Công ty con từ ngày 03/11/2023.
		Sử dụng dịch vụ	569.103.141	
		Cung cấp dịch vụ	12.430.000	
11.	Công ty Cổ phần Vinaprint	Sử dụng dịch vụ	24.730.676.207	Công ty liên quan của Chủ tịch HĐQT.
		Cung cấp dịch vụ	3.571.953.320	
		Phải thu tiền cọc	319.650.000	
12.	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	Mua hàng hóa	18.517.381.817	Công ty liên quan của Phó Tổng Giám đốc.
13.	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex	Cung cấp dịch vụ	8.680.626.303	Công ty liên quan của Thành viên HĐQT.
14.	Công ty Cổ phần Hàng hải MACS	Sử dụng dịch vụ	5.125.835.916	Công ty liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.
		Cung cấp dịch vụ	86.400.200	
15.	Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam	Cung cấp dịch vụ	1.399.311.445	Cổ đông lớn.
16.	Công ty TNHH Đầu	Cung cấp dịch vụ	746.158.241	Công ty liên



STT	Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ/giao dịch	Giá trị thực hiện (tính đến 31/12/2023) (VND)	Mối quan hệ
	tư và Thương mại Thiên Hải	Sử dụng dịch vụ	128.893.649	quan của Chủ tịch HĐQT.
17.	Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận	Sử dụng dịch vụ	380.928.704	Công ty liên quan của Chủ tịch HĐQT.
18.	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	Sử dụng dịch vụ	415.523.235	Công ty liên quan của Trưởng BKS.
		Cung cấp dịch vụ	364.062.363	

**Điều 11. Thông qua báo cáo việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.**

### **I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

1. Tên tổ chức phát hành (*đầy đủ*): Công ty Cổ phần Transimex
2. Địa chỉ trụ sở chính: 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Điện thoại: (84-28) 222 02 888 Fax: (84-28) 222 02 889 Website: [www.transimex.com.vn](http://www.transimex.com.vn)
4. Vốn điều lệ: 1.582.705.280.000 đồng.
5. Mã cổ phiếu (*nếu có*): TMS
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Vietcombank). Số hiệu tài khoản 007100 000 6146.
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, cấp thay đổi lần thứ 38 ngày 08/11/2023.
  - a. Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Mã ngành: 5229).
  - b. Sản phẩm/dịch vụ chính: Dịch vụ logistics.
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (*nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành*): Không.

### **II. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH**

1. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Transimex
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
4. Số lượng chứng khoán đã phát hành: 12.214.697 cổ phiếu.
5. Tổng vốn/số tiền đã huy động: 488.532.880.000 đồng, trong đó phần vốn/số tiền huy động cho dự án: 153.000.000.000 đồng.
6. Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: 31/12/2021.

### **III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH**

1. Phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành:



STT	Mục đích sử dụng vốn/ Hạng mục	Thời hạn thực hiện/ giải ngân dự kiến	Kế hoạch sử dụng vốn (triệu đồng)
1	Thanh toán một phần gốc trái phiếu Công ty cổ phần Transimex 2019.	Tháng 12 năm 2022	120.000
2	Thực hiện dự án đầu tư cảng cạn Transimex tại Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên.	Quý 1 năm 2022	153.000
3	Đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại công ty liên kết và công ty ngành logistics khác thông qua việc mua thêm cổ phiếu các công ty này trên sàn giao dịch chứng khoán, cụ thể:	Quý 4 năm 2021	60.000
-	<i>Công ty mục tiêu 1.</i>	<i>Quý 4 năm 2021</i>	<i>25.000</i>
-	<i>Công ty mục tiêu 2.</i>	<i>Quý 4 năm 2021</i>	<i>35.000</i>
4	Đầu tư tài sản cố định.	Quý 4 năm 2021	37.700
5	Bổ sung vốn lưu động.	Quý 4 năm 2021 – Quý 2 năm 2022	117.800
-	<i>Thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.</i>	<i>Quý 4 năm 2021</i>	<i>34.000</i>
-	<i>Vốn lưu động khác.</i>	<i>Quý 4 năm 2021 – Quý 2 năm 2022</i>	<i>83.800</i>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>488.500</b>

## 2. Phương án thay đổi:

STT	Mục đích sử dụng vốn/ Hạng mục	Thời hạn thực hiện/ giải ngân dự kiến	Kế hoạch sử dụng vốn (triệu đồng)
1	Thanh toán một phần gốc trái phiếu Công ty cổ phần Transimex 2019.	Tháng 12 năm 2022	120.000
2	Thực hiện dự án đầu tư cảng cạn Transimex tại Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên.	Quý 1 năm 2022	0
3	Đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại công ty liên kết và công ty ngành logistics khác thông qua việc mua thêm cổ phiếu các công ty này trên sàn giao dịch chứng khoán, cụ thể:	Quý 4 năm 2021	60.000
-	<i>Công ty mục tiêu 1.</i>	<i>Quý 4 năm 2021</i>	<i>25.000</i>
-	<i>Công ty mục tiêu 2.</i>	<i>Quý 4 năm 2021</i>	<i>35.000</i>
4	Đầu tư tài sản cố định.	Quý 4 năm 2021	37.700
5	Bổ sung vốn lưu động.	Quý 4 năm 2021 – Quý 2 năm 2022	117.800
-	<i>Thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.</i>	<i>Quý 4 năm 2021</i>	<i>34.000</i>
-	<i>Vốn lưu động khác.</i>	<i>Quý 4 năm 2021 – Quý 2 năm 2022</i>	<i>83.800</i>
6	<b>Đầu tư mua tàu vận tải biển container.</b>	<b>Quý 2 năm 2023</b>	<b>93.000</b>
7	<b>Nhận chuyển nhượng 99,98% phần vốn góp của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics tại Khu công nghiệp VSIP II.</b>	<b>Quý 2 hoặc quý 3 năm 2024</b>	<b>60.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>488.500</b>

- Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh từ mục đích sử dụng vốn để “Thực hiện dự án cảng cạn Transimex tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên” sang mục đích “Đầu tư mua tàu vận tải biển



container” và “Nhận chuyển nhượng 99,98% phần vốn góp của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics tại Khu công nghiệp VSIP II, Tỉnh Bình Dương”.

3. Lý do thay đổi (nếu có): Hội đồng quản trị Transimex đã thông qua các nội dung sau:
  - a. Thông qua phương án đầu tư mua tàu vận tải container đường biển tại Nghị quyết số 66/NQ.HĐQT NK5-TMS ngày 23/03/2023; và
  - b. Thông qua phương án nhận chuyển nhượng 99,98% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics tại Khu công nghiệp VSIP II, Tỉnh Bình Dương tại Nghị quyết số 19/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 04/03/2024 và Nghị quyết số 20/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 04/04/2024.
4. Việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn để khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính của Công ty, phù hợp với tình hình thực tế triển khai của các hoạt động đầu tư.
5. Căn cứ thay đổi:
  - a. Nghị quyết số 67/NQ.HĐQT NK5-TMS của Hội đồng quản trị Transimex ngày 14/04/2023 đã thông qua điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần riêng lẻ kết thúc vào ngày 31/12/2021; và
  - b. Nghị quyết số 22/NQ.HĐQT NK6-TMS của Hội đồng quản trị Transimex ngày 20/04/2024 thông qua điều chỉnh lần 2 phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần riêng lẻ kết thúc vào ngày 31/12/2021.
  - c. Phương án thay đổi được công bố thông tin tại: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Hồ Chí Minh và website Công ty Cổ phần Transimex ([www.transimex.com.vn](http://www.transimex.com.vn)) ngày 20 tháng 04 năm 2024.

**Điều 12. Thông qua việc dừng triển khai phương án chào bán 200 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex 2020 ra công chúng.**

1. Trong năm 2023, được sự chấp thuận và ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Transimex đã chỉ đạo thực hiện các công việc cần thiết để xây dựng phương án chào bán 200 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
2. Tuy nhiên, do tình hình thị trường tài chính từ nửa cuối năm 2023 đến nay chưa phù hợp để thực hiện, đồng thời nhu cầu về vốn của Transimex hiện đã thay đổi. Do đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc dừng triển khai phương án chào bán 200 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex 2020 ra công chúng đã được thông qua tại Điều 10 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 27/04/2023 của Công ty Cổ phần Transimex.

**Điều 13. Thông qua việc điều chỉnh và thay thế phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex 2023 ra công chúng.**

**I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

1. Tổ chức phát hành:
  - a) Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
  - b) Tên quốc tế: TRANSIMEX CORPORATION
  - c) Trụ sở chính: 172 lầu (9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
  - d) Điện Thoại: (028) 2220 2888 - Fax: (028) 2220 2889 - Website: [www.transimex.com.vn](http://www.transimex.com.vn)
  - e) Mã cổ phiếu: TMS.
  - f) Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM Số hiệu tài khoản: 007100 000 6146.



- g) Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp: Số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, thay đổi lần thứ 38 ngày 08/11/2023.
  - h) Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
  - i) Vốn điều lệ: 1.582.705.280.000 đồng.
  - j) Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Mã ngành: 5229.
2. Mục đích chào bán: Phát hành trái phiếu chuyển đổi để thực hiện các dự án đầu tư, đầu tư tài sản cố định, cơ cấu lại nợ của Công ty Cổ phần Transimex.

## **II. CÁC ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU**

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex.
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm (sau đây gọi là "**Trái Phiếu**").
3. Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu.
4. Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
5. Hình thức phát hành: Bút toán ghi sổ.
6. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: Tối đa 4.000.000 Trái Phiếu.
7. Tổng giá trị trái phiếu chào bán (theo mệnh giá): Tối đa 400.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng) (tính theo mệnh giá).
8. Giá chào bán: Bằng mệnh giá, 100.000 đồng/Trái Phiếu.
9. Lãi suất Trái Phiếu: 7%/năm.
10. Kỳ hạn Trái Phiếu: 02 (hai) năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu.
11. Kỳ trả lãi và gốc trái phiếu:
  - a) Lãi Trái Phiếu được thanh toán một năm một lần vào:
    - (i) Ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành Trái Phiếu của đợt chào bán;
    - (ii) Ngày đáo hạn của Trái Phiếu.

Số tiền lãi Trái Phiếu được tính trên số dư giá trị gốc Trái Phiếu vào ngày chốt danh sách người sở hữu Trái Phiếu để thực hiện thanh toán.

Nếu ngày trả lãi là ngày thứ bảy, chủ nhật, hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì việc thanh toán lãi Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.
  - b) Thanh toán gốc Trái Phiếu: Căn cứ theo phương án chuyển đổi, việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu được thực hiện không phụ thuộc vào yêu cầu của trái chủ. Do đó, toàn bộ Trái Phiếu sẽ được chuyển đổi từng đợt thành cổ phiếu theo quy định. Tổ chức phát hành không có nghĩa vụ thanh toán gốc Trái Phiếu tại các thời điểm chuyển đổi.

Trường hợp người sở hữu Trái Phiếu không thực hiện được quyền chuyển đổi do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, Công ty sẽ thực hiện phương án thanh toán gốc trái phiếu (phương án trả nợ vốn) trong trường hợp không chuyển đổi Trái Phiếu theo quy định tại Phương án phát hành Trái Phiếu.
12. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi và các nhà đầu tư khác do Hội đồng quản trị lựa chọn (đối với số lượng Trái Phiếu lẻ cộng dồn và số lượng Trái phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu mà không được mua hết).



13. Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được chuyển nhượng 01 (một) lần chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền mua Trái Phiếu theo thông báo của Công ty.
14. Tỷ lệ thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu:
- Số lượng cổ phiếu lưu hành thời điểm 31/12/2023: 158.258.909 cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 169.337.032 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu: dự kiến 42,33:1 (01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 42,33 quyền được mua 01 Trái Phiếu chuyển đổi với giá 100.000 đồng/Trái Phiếu).
- Đây là Tỷ lệ dự kiến tính theo Vốn điều lệ tối đa tại thời điểm thực hiện phát hành (sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức). Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho HĐQT xác định lại cụ thể tỷ lệ phát hành thực tế dựa trên cơ sở số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
15. Nguyên tắc làm tròn Trái Phiếu và Phương án xử lý Trái Phiếu lẻ và Trái Phiếu không phân phối hết:
- Để đảm bảo không vượt tổng số lượng Trái Phiếu phát hành, số lượng Trái Phiếu phát hành cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.
- Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 50 cổ phiếu của TMS sẽ được quyền mua = (50 x 1): 42,33 = 1,18 trái phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được mua 1 trái phiếu.*
- Số lượng Trái Phiếu lẻ cộng dồn và số lượng Trái Phiếu do Nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết (nếu có) sẽ do Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, và theo các điều kiện chào bán tương đương với cổ đông hiện hữu.
16. Phương thức phân phối: Thực hiện chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thông qua phương thức thực hiện quyền.
17. Thời gian dự kiến chào bán: Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, Dự kiến trong năm 2024 hoặc năm 2025 hoặc thời gian khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị và sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Giao quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc chào bán cho phù hợp với phương án sử dụng vốn thu được, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
18. Quy định về niêm yết Trái Phiếu: ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết Trái Phiếu sau khi kết thúc đợt chào bán và giao quyền cho HĐQT quyết định thời điểm và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết, hủy đăng ký niêm yết Trái Phiếu theo quy định tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và Sở Giao dịch Chứng khoán (“SGDCK”).
19. Quy định về hạn chế chuyển nhượng, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:
- Người sở hữu Trái Phiếu được quyền tự do chuyển nhượng Trái Phiếu trên SGDCK sau khi Tổ Chức Phát Hành hoàn tất thủ tục niêm yết Trái Phiếu trên SGDCK.
  - Tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% tổng số Trái Phiếu của đợt chào bán.
20. Tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, đại lý thanh toán, tổ chức tư vấn và các bên liên quan khác (nếu cần): ĐHĐCĐ giao quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức có chức năng phù hợp.
21. Các điều khoản về chuyển đổi trái phiếu:
- Quyền chuyển đổi:



- (i) Người sở hữu Trái Phiếu được chuyển đổi 50% số lượng Trái Phiếu vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành Trái Phiếu và phần còn lại vào ngày đáo hạn của Trái Phiếu.
- (ii) Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu vào các thời điểm trên sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu do những người sở hữu Trái Phiếu nắm giữ và có quyền chuyển đổi tại thời điểm thực hiện chuyển đổi, không phụ thuộc vào yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định.
- (iii) Số lượng Trái Phiếu được quyền chuyển đổi đối với mỗi người sở hữu Trái Phiếu vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành Trái Phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần Trái Phiếu lẻ còn lại (nếu có) sẽ được cộng dồn và được quyền chuyển đổi vào ngày chuyển đổi tiếp theo.
- (iv) Cổ phiếu mà người sở hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu sẽ được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán.
- b) Thời hạn chuyển đổi: Ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành và ngày đáo hạn của Trái Phiếu.
- c) Tỷ lệ chuyển đổi:

$$\frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Giá chuyển đổi}}$$

- d) Giá chuyển đổi: Giá chuyển đổi được xác định bằng 80% giá trị sổ sách của cổ phần trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán hoặc soát xét gần nhất tính đến mỗi ngày chuyển đổi nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 20.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).  
ĐHDCĐ giao quyền cho HĐQT xác định giá chuyển đổi cụ thể.
- e) Điều chỉnh giá chuyển đổi: Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng dưới đây trong trường hợp giá trị sổ sách nêu trên chưa phản ánh các sự kiện pha loãng được áp dụng. HĐQT sẽ xác định giá chuyển đổi chính thức và thông báo tại mỗi thông báo chuyển đổi.
- f) Điều khoản chống pha loãng: Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của người sở hữu Trái Phiếu, giá chuyển đổi của Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu TMS trên Sở Giao dịch Chứng khoán trong các trường hợp tổ chức phát hành:
- (i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;
- (ii) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành;
- (iii) Trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt;
- (iv) Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá chuyển đổi điều chỉnh} = \text{Giá chuyển đổi đang được áp dụng} \times \frac{PR_t}{PR_{(t-1)}}$$

Trong đó:

$PR_{(t-1)}$ : Là giá đóng cửa của cổ phiếu TMS trước ngày của các ngày hưởng các quyền nêu trên;

$PR_t$ : Là giá tham chiếu đã được điều chỉnh của cổ phiếu TMS tại các ngày không hưởng các quyền nêu trên;



Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá.

- (v) Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu được chuyển đổi: Khi chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu, số cổ phiếu được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động bị hủy bỏ.
- (vi) Phương án thanh toán gốc Trái phiếu (phương án trả nợ vốn) trong trường hợp không chuyển đổi Trái Phiếu:
- (vii) Căn cứ theo phương án chuyển đổi, toàn bộ số lượng Trái Phiếu được quyền chuyển đổi từng đợt sẽ được chuyển đổi mặc định thành cổ phiếu, không phụ thuộc vào yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu. Do đó, việc không chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu là không xảy ra theo phương án chào bán đã được thông qua, trừ trường hợp người sở hữu Trái Phiếu không thực hiện được quyền chuyển đổi trái phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định.
- (viii) Trong trường hợp người sở hữu Trái Phiếu không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định, Công ty sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của Công ty để mua lại các Trái Phiếu đến kỳ chuyển đổi nhưng không được chuyển đổi cho người sở hữu Trái Phiếu theo đúng các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu. Giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với toàn bộ lãi phát sinh chưa được thanh toán cho đến ngày Công ty thực hiện mua lại Trái Phiếu đó, đồng thời toàn bộ số Trái Phiếu được mua lại này sẽ bị hủy sau khi Công ty hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

DHĐCĐ giao quyền cho HĐQT thông qua phương án chi tiết thực hiện thanh toán gốc (mua lại Trái phiếu) trong trường hợp không chuyển đổi Trái Phiếu.

- g) Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi đáp ứng quy định về sở hữu nước ngoài: Giao quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- h) Phát hành cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi: Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty sẽ thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu và thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi.

DHĐCĐ giao quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện các thủ tục để tăng vốn điều lệ của Công ty và đăng ký niêm yết bổ sung, đăng ký lưu ký bổ sung đối với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi.

- 22. Thứ tự ưu tiên thanh toán Trái Phiếu: Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc thanh lý tài sản, quyền yêu cầu thanh toán của người sở hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của các chủ nợ được ưu tiên khác của Tổ Chức Phát Hành (nếu có), nhưng ít nhất sẽ được xếp ngang bằng với quyền yêu cầu thanh toán của các khoản nợ thứ cấp khác, cho dù đang tồn tại hay sẽ phát sinh, mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán.
- 23. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Nếu số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu được xác định là 70% tổng số Trái Phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án.
- 24. Kế hoạch bố trí nguồn vốn để thanh toán lãi Trái Phiếu: Nguồn trả lãi Trái Phiếu sẽ lấy từ dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty.
- 25. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án: Công ty sẽ thực hiện từng giải pháp hoặc đồng thời các giải pháp để thu xếp nguồn vốn đầu tư cho các dự án, cụ thể như sau:
  - a) Nâng tỷ lệ tài trợ bằng vốn vay của các dự án đầu tư.



- b) Huy động vốn bổ sung thông qua chào bán trái phiếu tron.
- c) Kêu gọi các nguồn vốn đầu tư khác cùng tham gia góp vốn đầu tư dự án.
- d) Điều chỉnh giãn tiến độ triển khai các dự án.

### **III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu là 400.000.000.000 đồng. Vốn huy động từ Trái Phiếu sẽ được sử dụng cho một hoặc một số mục đích sau:

1. Đầu tư thực hiện các dự án (tại công ty mẹ và/hoặc thông qua các công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo hình thức góp thêm vốn mới hoặc cấp khoản vay); và/hoặc
2. Đầu tư tài sản cố định của Công ty; và/hoặc
3. Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các khoản phí phải trả khác) để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông giao quyền Hội đồng quản trị quyết định xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm nhưng không giới hạn (i) Quyết định lựa chọn mục đích sử dụng vốn cụ thể; (ii) Thứ tự ưu tiên và phân bổ số tiền thu được của từng mục đích phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và báo cáo ĐHCĐ gần nhất.

Trong trường hợp lộ trình huy động vốn từ đợt chào bán có sự thay đổi dẫn tới tiến độ huy động số tiền thu được từ đợt chào bán chậm hơn tiến độ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn được Hội đồng quản trị thông qua, Hội đồng quản trị công ty được quyền phân bổ nguồn vốn khác của công ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn, sau đó sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán lại cho các nghĩa vụ thanh toán đến hạn phát sinh từ việc sử dụng nguồn vốn tự do nêu trên, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán ban đầu.

### **IV. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

Công ty Cổ phần Transimex cam kết sẽ công bố thông tin về đợt chào bán Trái Phiếu theo đúng quy định về công bố thông tin của pháp luật hiện hành.

### **V. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU**

Quy định chi tiết và công khai tại Bản cáo bạch về đợt chào bán Trái Phiếu.

### **VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

Quy định chi tiết và công khai tại Bản cáo bạch về đợt chào bán Trái Phiếu.

### **VII. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU**

Quy định chi tiết trong các Hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu.

### **VIII. CÁC ỦY QUYỀN KHÁC**

Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết phương án phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Căn cứ tiến độ triển khai các dự án đầu tư và nhu cầu vốn thực tế, quyết định thời gian cụ thể triển khai đợt chào bán Trái Phiếu và trình tự thực hiện phương án chào bán Trái Phiếu trong các phương án phát hành, chào bán chứng khoán đã được ĐHCĐ thông qua.
2. Căn cứ số lượng Trái Phiếu chào bán và số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành, xác định tỷ lệ thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.
3. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung phương án chào bán chi tiết và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chi tiết.



4. Xây dựng hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu và thực hiện đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết Trái Phiếu sau khi phát hành theo quy định.
5. Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết số cổ phiếu phát hành để chuyển đổi Trái Phiếu; thay đổi đăng ký kinh doanh, sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu.
6. Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định và quyết định toàn bộ các vấn đề phát sinh để thực hiện phương án chào bán Trái Phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.

#### **Điều 14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex.**

<b>Điều khoản</b>	<b>Nội dung hiện hành</b>	<b>Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
<b>Khoản 15 Điều 30</b>	<p><b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.</p> <p>Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>	<p><b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này.</p> <p><del>Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</del></p>	Bổ sung và làm rõ nội dung về hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đã được quy định tại Khoản 3 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 15 Điều 30 Điều lệ Công ty.
<b>Bổ sung mới</b>	<b>Không quy định</b>	<p><b>Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.</li> <li>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc chuẩn bị tài liệu, báo cáo, tờ trình về các nội dung cần xin ý kiến Hội đồng quản trị, dự thảo nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị và phiếu lấy ý kiến để gửi đến các thành viên Hội</li> </ol>	Bổ sung để phù hợp với nội dung thay đổi tại Khoản 15 Điều 30 của Điều lệ Công ty.



Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.</p> <p>b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Mục đích lấy ý kiến.</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo địa chỉ thư điện tử đã chỉ định trên phiếu lấy ý kiến và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và được gửi về Công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về Công ty. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Hội đồng quản trị và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.</p>	



Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>c) Họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị đã gửi lại phiếu lấy ý kiến hợp lệ; họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị mà Công ty không nhận lại được phiếu lấy ý kiến hoặc gửi lại phiếu lấy ý kiến nhưng không hợp lệ.</p> <p>d) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).</p> <p>e) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.</p> <p>f) Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng.</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung Biên bản kiểm phiếu.</p> <p>6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>7. Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>	

Điều lệ sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

**Điều 15. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Transimex.**

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
<b>Khoản 5 Điều 61</b>	<p><b>61. Cách thức biểu quyết</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.</p> <p>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội</p>	<p><b>61. Cách thức biểu quyết</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều này.</p> <p><del>Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</del></p>	Sửa đổi cho tương thích với nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty.



Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	<del>được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</del>	
<b>Bổ sung mới</b>	<b>Không quy định</b>	<p><b>61. Cách thức biểu quyết</b></p> <p><b>8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định sau đây:</b></p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.</p> <p>b) Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc chuẩn bị tài liệu, báo cáo, tờ trình về các nội dung cần xin ý kiến Hội đồng quản trị, dự thảo nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị và phiếu lấy ý kiến để gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.</p> <p>(ii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>(iii) Mục đích lấy ý kiến.</p> <p>(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>(v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.</p> <p>(vi) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.</p> <p>(vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>(i) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p>	Sửa đổi cho tương thích với nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty.



Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(ii) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo địa chỉ thư điện tử đã chỉ định trên phiếu lấy ý kiến và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>(iii) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>e. Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và được gửi về Công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về Công ty. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Hội đồng quản trị và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.</p> <p>(ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.</p> <p>(iii) Họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị đã gửi lại phiếu lấy ý kiến hợp lệ; họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị mà Công ty không nhận lại được phiếu lấy ý kiến hoặc gửi lại phiếu lấy ý kiến nhưng không hợp lệ.</p> <p>(iv) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).</p> <p>(v) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.</p> <p>(vi) Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng.</p> <p>(vii) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung Biên bản</p>	



Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>kiểm phiếu.</p> <p>f. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>g. Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>	

Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

**Điều 16. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Transimex.**

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
<b>Khoản 4 Điều 11</b>	<b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>  4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.	<b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>  4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.  Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 15 Điều 15 Quy chế này.	Sửa đổi cho tương thích với nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty.
<b>Khoản 15 Điều 15</b>	<b>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b>  15. Trong trường hợp lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Các thành viên HĐQT gửi ý kiến của mình bằng thư điện tử, fax, phần mềm trao đổi trực tuyến, thư chuyên nhanh cho chủ tịch HĐQT thông qua thư ký HĐQT trong thời gian 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được nội dung tham gia ý kiến và biểu quyết, nếu sau thời hạn 7 ngày trên không có ý kiến trả lời của các thành viên HĐQT chuyển cho chủ tịch HĐQT đều được coi là đã biểu quyết để phiếu	<b>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b>  <del>15. Trong trường hợp lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Các thành viên HĐQT gửi ý kiến của mình bằng thư điện tử, fax, phần mềm trao đổi trực tuyến, thư chuyên nhanh cho chủ tịch HĐQT thông qua thư ký HĐQT trong thời gian 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được nội dung tham gia ý kiến và biểu quyết, nếu sau thời hạn 7 ngày trên không có ý kiến trả lời của các thành viên HĐQT chuyển cho chủ tịch HĐQT đều được coi là đã biểu quyết để phiếu</del>  Các hình thức truyền, chuyển thông tin bằng thư điện tử, fax, phần mềm trao đổi trực tuyến, thư chuyên nhanh hoặc các hình thức thư từ, liên lạc khác thông qua	Sửa đổi cho tương thích với nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty.



Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>trắng (không có ý kiến) với nội dung cần được bàn bạc, giải quyết.</p> <p>Các hình thức truyền, chuyển thông tin bằng thư điện tử, fax, phần mềm trao đổi trực tuyến, thư chuyên nhanh hoặc các hình thức thư từ, liên lạc khác thông qua tài khoản, email, số điện thoại, địa chỉ hoặc các phương tiện truyền thông tin khác đã ghi nhận được coi là đã đăng ký và lưu hành chữ ký số theo pháp luật hiện hành.</p> <p>Thủ tục lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản:</p> <p>15.1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.</p> <p>15.2. Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm hoặc qua email, các phương tiện thông tin điện tử khác đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.</p> <p>15.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT;</p> <p>d. Vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty;</p> <p>g. Thông tin khác.</p> <p>15.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký</p>	<p><del>tài khoản, email, số điện thoại, địa chỉ hoặc các phương tiện truyền thông tin khác đã ghi nhận được coi là đã đăng ký và lưu hành chữ ký số theo pháp luật hiện hành.</del></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản:</p> <p>15.1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.</p> <p>15.2. Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm hoặc qua email, các phương tiện thông tin điện tử khác đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.</p> <p><del>15.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</del></p> <p><del>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty;</del></p> <p><del>b. Mục đích lấy ý kiến;</del></p> <p><del>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT;</del></p> <p><del>d. Vấn đề lấy ý kiến;</del></p> <p><del>e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</del></p> <p><del>f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty;</del></p> <p><del>g. Thông tin khác.</del></p> <p>15.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về Công ty theo quy định.</p> <p>15.5. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của kết quả kiểm phiếu; chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>15.6. Kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>15.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ lại trụ sở chính của Công ty.</p>	



Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>của thành viên HĐQT và gửi về Công ty theo quy định.</p> <p>15.5. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của kết quả kiểm phiếu; chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>15.6. Kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>15.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ lại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>15.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp HĐQT.</p>	<p><del>15.8. — Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp HĐQT.</del></p> <p>15.3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.</p> <p>b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Mục đích lấy ý kiến.</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>15.4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo địa chỉ thư điện tử đã chỉ định trên phiếu lấy ý kiến và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>15.5. Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và được gửi về Công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết</p>	



Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về Công ty. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Hội đồng quản trị và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị đã gửi lại phiếu lấy ý kiến hợp lệ; họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị mà Công ty không nhận lại được phiếu lấy ý kiến hoặc gửi lại phiếu lấy ý kiến nhưng không hợp lệ.</p> <p>d) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).</p> <p>e) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.</p> <p>f) Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng.</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung Biên bản kiểm phiếu.</p> <p>15.6 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>15.7 Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>	

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.



**Điều 17. Thông qua việc miễn nhiệm 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm của Công ty Cổ phần Transimex.**

1. Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát đề 01 tháng 03 năm 2024 của bà Lê Thị Ngọc Anh, người đang giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát (Trưởng Ban) của Công ty Cổ phần Transimex; và
2. Thông qua việc miễn nhiệm bà Lê Thị Ngọc Anh thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát hiện tại của Công ty Cổ phần Transimex kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2024.

**Điều 18. Kết quả bầu bổ sung một thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ VI (2023 – 2028) của Công ty Cổ phần Transimex.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã bầu bổ sung một thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ VI (2023 – 2028) của Công ty Cổ phần Transimex với kết quả như sau:

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Bà NGUYỄN KIM HẬU	149.200.227	96,79

**Điều 19. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Transimex đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty Cổ phần Transimex triển khai thi hành nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 19;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP HCM;
- Website Công ty;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CHỦ TỌA ĐẠI HỘI****Bùi Tuấn Ngọc****Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2024*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1/ Họ và tên: **NGUYỄN KIM HẬU**

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ Số CCCD: Ngày cấp:

Nơi cấp:

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Transimex

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Không có.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản.
- + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Merufa.
- + Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinaprint.
- + Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.
- + Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành.

14/ Số cổ phần nắm giữ: 42 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

- + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không.
- + Cá nhân sở hữu: 42 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* :

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.



Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Kim Hậu		Thành viên Ban kiểm soát	Người nội bộ						42	0%	25/04/2024		Bầu tại ĐHĐCĐ TN 2024	
1.01		Nguyễn Trung Nghĩa			Cha ruột								25/04/2024			
1.02		Đỗ Thị Kim Loan			Mẹ ruột								25/04/2024			
1.03		Lê Quốc Thịnh			Chồng								25/04/2024			
1.04		Lê Kim Thư			Con ruột								25/04/2024			
1.05		Lê Nguyễn Tuệ Minh			Con ruột								25/04/2024			



Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*).	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.06		Nguyễn Thị Kim Phụng			Chị ruột								25/04/2024			
1.07		Trần Trọng Nghĩa			Anh rể								25/04/2024			
1.08		Nguyễn Trung Nhân			Anh ruột								25/04/2024			
1.09		Nguyễn Thị Thúy Hằng			Chị dâu								25/04/2024			
1.10		Nguyễn Kim Tuyền			Em ruột								25/04/2024			
1.11		Hồ Quốc Cường			Em rể								25/04/2024			
1.12		Nguyễn Trọng Đức			Em ruột								25/04/2024			
1.13		Nguyễn Thị Phương			Mẹ chồng								25/04/2024			
1.14		Lê Anh Thắng			Cha Chồng								25/04/2024			
1.15		CTCP Merufa		Trưởng BKS									25/04/2024			
1.16		CTCP Vinaprint		Quyền TGD									25/04/2024			
1.17		CTCP Thương mại Phú Nhuận		TV BKS									25/04/2024			



Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.18		CTCP Dịch vụ Bến Thành		TV HĐQT									25/04/2024			
1.19		CTCP Thủy Đặc Sản		TV HĐQT, TGD									25/04/2024			



17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Kim Hậu